



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MANULIFE – CHẤP CÁNH TƯƠNG LAI ƯU VIỆT

Trên từng chặng đường học vấn



Manulife - Chấp Cánh Tương Lai Ưu Việt sẽ giúp đỡ cha mẹ bảo vệ tương lai cho con yêu từ những giây phút đầu tiên.



Kế hoạch tiết kiệm hàng năm tuyệt vời chuẩn bị cho con yêu với 150% Số Tiền Bảo Hiểm được chi trả cho Quyền Lợi Học Vấn



Quyền Lợi Đăng Khoa tương đương 30% Số Tiền Bảo Hiểm như một phần quà đặc biệt ghi dấu thành tích học tập xuất sắc của con



Bảo tức định kỳ và Bảo tức tri ân cộng thêm Lãi tích lũy



Quyền Lợi Hỗ Trợ Tài Chính và Miễn Đóng Phí sẽ đảm bảo tương lai học vấn của con ngay cả khi cha mẹ gặp rủi ro không may trong cuộc sống



Đặc biệt là Quyền Lợi bảo vệ cho mẹ và con ngay trong suốt thai kỳ

V01 - EDB26



Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 1997/BTC-QLBH ngày 20/02/2019 với tên gọi kỹ thuật là “Bảo Hiểm Hỗ Trợ Giáo Dục tích hợp Bệnh Lý Nghiêm Trọng Mở Rộng.”

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	BỐ	Nam	01/01/1990	31	2
Người Được Bảo Hiểm (NDBH)	CON	Nam	01/01/2020	1	
Người Được Bảo Hiểm 2 (NDBH 2)	BỐ	Nam	01/01/1990	31	2

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm		Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thăm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính							
Manulife - Chấp Cánh Tương Lai Ưu Việt		CON	1	26	Chuẩn	111.000.000	7.326.000
Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (**) - (nếu có)							
1	Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao	BỐ	31	Gia Hạn Hàng Năm	Chuẩn	200.000.000	480.000
2	Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng	BỐ	31	Gia Hạn Hàng Năm	Chuẩn	300.000.000	423.000
3	Sống Khỏe Mỗi Ngày (****) ▪ Quyền lợi điều trị nội trú - Bạc	BỐ	31	20	Chuẩn		2.390.000
4	Tử Vong - Gia Hạn Hàng Năm	BỐ	31	Gia Hạn Hàng Năm	Chuẩn	1.000.000.000	1.980.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ							12.599.000
Phí giảm trên QLBH Chính cho hợp đồng có Số Tiền Bảo Hiểm lớn							293.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ sau khi đã giảm							12.306.000

Họ và tên đại lý : Lê Thị Thùy Dung

Mã số đại lý : SQ687



Trang 1 / 14

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOSQ687953DBUG

Số bảo hiểm dự kiến : 3821714282

Ngày in : 04/06/2021 13:24:50

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	7.033.000	(Không áp dụng)	(Không áp dụng)	(Không áp dụng)
Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (b)	5.273.000	2.796.000	1.470.000	529.000
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b)	12.306.000	(Không áp dụng)	(Không áp dụng)	(Không áp dụng)
Thời hạn đóng phí: 22 năm				

Ghi chú:

(**) Phí bảo hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của Người Được Bảo Hiểm (ngoại trừ Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao), do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.

(****) Sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ Sống Khỏe Mỗi Ngày được gia hạn hàng năm tùy theo quyết định của Công Ty nhưng tối đa 20 năm hoặc khi NĐBH đạt 70 Tuổi hoặc khi kết thúc thời hạn đóng phí của sản phẩm chính, tùy thời điểm nào đến trước. Phí Bảo Hiểm được tính theo tuổi của NĐBH tại thời điểm phát hành sản phẩm bỏ trợ này.

BMBH sẽ được hưởng ưu đãi hoàn phí bảo hiểm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng nếu trong năm đó

a. Không phát sinh bất kỳ yêu cầu chi trả nào liên quan đến Sản Phẩm Bỏ Trợ này: hoàn 10% phí bảo hiểm đã đóng.

b. Mua cho 2,3 và từ 4 thành viên trở lên trong gia đình trong cùng Hợp Đồng: hoàn tương ứng 5%, 10% và 15% phí bảo hiểm đã đóng.



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH LÀ TRẺ EM

1. Quyền Lợi Học VẤN	33.300.000	Chi trả định kỳ mỗi năm từ năm 22 đến 26
2. Quyền Lợi Đăng Khoa	33.300.000	Khi tốt nghiệp đại học loại xuất sắc thuộc trường Đại học chính quy tại Việt Nam hoặc 1 trong 100 trường Đại học hàng đầu thế giới theo quy định trong Điều khoản
3. Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng(*)	166.500.000	Quyền lợi này sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi. Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi này.
4. Quyền Lợi Tử Vong(**) hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (*)	166.500.000	
5. Bảo Túc (***)		Bảo túc là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi. Chi trả hàng năm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng Chi trả một lần ngay khi hết thời hạn đóng phí
▪ Bảo túc định kỳ		
▪ Bảo túc tri ân		

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM 2

1. Quyền Lợi Hỗ Trợ Tài Chính		
Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn	16.650.000	Mỗi năm cho đến một năm sau ngày kết thúc thời hạn đóng phí, tổng giá trị lên tới 366.300.000
2. Quyền Lợi Miễn Đóng Phí		
Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn		Miễn thu phí của sản phẩm chính từ kỳ phí tiếp theo cho đến hết thời hạn đóng phí. NDBH là trẻ em sẽ được bảo vệ đến hết thời hạn hợp đồng, đồng thời nhận các quyền lợi học vấn và bảo túc, dự kiến lên đến 382.698.000(*****) tại thời điểm kết thúc hợp đồng.



Lưu ý:

(*) Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng. Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu một trong những quyền lợi này đã được chi trả.

(**) Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong, công ty sẽ tạm ứng trước 10% STBH, tối đa lên tới 30 triệu đồng cho khách hàng và số tiền trên sẽ được khấu trừ vào quyền lợi tử vong được chi trả. Vui lòng tham khảo điều khoản điều 12.1 để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận quyền lợi.

(***) Bảo tức là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi. Khách hàng có thể (1) nhận Bảo tức bằng tiền mặt bất cứ thời điểm nào hoặc (2) để lại Công ty và hưởng Lãi tích lũy theo mức lãi suất được công bố tại từng thời điểm hoặc (3) dùng đóng phí bảo hiểm cho các kỳ phí tiếp theo.

(****) Giá trị minh họa trên được tính bao gồm Quyền lợi học vấn và bảo tức khách hàng để lại Công ty tích lũy với lãi suất là 5,50%/năm.



DANH SÁCH BỆNH & THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN**BIẾN CHỨNG THAI SẴN VÀ DỊ TẬT BẨM SINH****Biến Chứng Thai Sẵn**

1. Đông máu nội mạch lan tỏa (D.I.C)
2. Bệnh chửa trứng
3. Loạn tâm thần hậu sản
4. Thai chết lưu

Dị Tật Bẩm Sinh

1. Hội chứng Down
2. Gai đôi cột sống
3. Tứ chứng Fallot
4. Bít thực quản và dò khí quản
5. Não úng thủy
6. Tử vong sơ sinh

BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG ĐỐI VỚI TRẺ EM

1. Ung thư
2. Bỏng nặng
3. Thay thế van tim
4. Thấp khớp cấp với tổn thương van tim
5. Suy thận giai đoạn cuối
6. Viêm não
7. Viêm màng não do vi trùng
8. Chấn thương sọ não
9. U não lành tính
10. Hôn mê

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN

Là một trong hai tình trạng sau:

a. Mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn

1. Hai tay; hoặc
2. Hai chân; hoặc
3. Một tay và một chân, hoặc
4. Thị lực hai mắt; hoặc
5. Một tay và thị lực một mắt; hoặc
6. Một chân và thị lực một mắt

b. Bị thương tật với tỷ lệ trên 80%



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ (nếu có)

Quyền Lợi Bảo Hiểm Bồi Trợ	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm
1. Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao – Gia hạn hàng năm (*)	▪ Tử vong do tai nạn thông thường/ khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc di chuyển bằng thang máy hoặc bị hỏa hoạn tại các Tòa Nhà Công Cộng/ đi máy bay thương mại	100% / 200% / 300% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ
	▪ Thương tật, gãy xương hoặc bỏng nghiêm trọng do tai nạn (tùy theo mức độ thương tật) (**)	Tối đa lên đến 100% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ
	▪ Chấn thương nội tạng do tai nạn	15% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ, tối đa 150.000.000 đồng/lần chi trả
2. Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng – Gia hạn hàng năm (*)	▪ Khi phát hiện mắc bất kỳ 1 trong 10 Bệnh Lý Nghiêm Trọng ở giai đoạn sớm (có thể lên đến 4 lần cho các bệnh khác nhau)	▪ 25% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ cho mỗi lần
	▪ Khi mắc bất kỳ 1 trong 45 Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối	▪ 100% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ trừ Số tiền đã chi trả cho Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn sớm (nếu có)
	▪ Khi mắc Bệnh Lý Nghiêm Trọng theo giới tính	▪ 25% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ
3. Sống Khỏe Mỗi Ngày	▪ Khi Người được bảo hiểm điều trị nội trú	Công ty sẽ chi trả các chi phí y tế thực tế Cần Thiết Về Mặt Y Khoa và không vượt quá các chi tiết tại Bảng Chi Tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm của • Quyền lợi điều trị nội trú
4. Tử Vong - Gia Hạn Hàng Năm (*)	Khi Người được bảo hiểm của sản phẩm bồi trợ này tử vong	100% Số Tiền Bảo Hiểm Bồi Trợ



Lưu ý:

(*) Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.

(**) Tham khảo điều khoản hợp đồng để biết thêm chi tiết.

Quyền lợi Bảo hiểm bồi trợ sẽ áp dụng tương ứng với từng người được bảo hiểm của (các) sản phẩm này. Vui lòng xem lại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm tại bảng minh họa này để biết thêm chi tiết.



DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

**DANH SÁCH BỆNH LÝ
NGHIÊM TRỌNG
GIAI ĐOẠN SỚM**

1. Phẫu thuật cắt u tuyến yên
2. Mù 1 (một) mắt
3. Ung thư giai đoạn sớm bao gồm Ung thư không xâm lấn / Ung thư biểu mô tại chỗ, Ung thư tiền liệt tuyến giai đoạn sớm, Ung thư máu dòng lympho mãn tính giai đoạn sớm
4. Phẫu thuật gan
5. Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi
6. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim, thay thế van tim qua da
7. Phẫu thuật huyết khối xoang hang
8. Bồng trung bình
9. Cấy máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim dưới da
10. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG GIAI ĐOẠN CUỐI

1. Bệnh Alzheimer / Sa sút trí tuệ trầm trọng
2. Phẫu thuật động mạch chủ
3. Thiếu máu bất sản
4. Hội chứng Apallic
5. Viêm màng não nhiễm khuẩn
6. U não lành tính
7. Phẫu thuật não
8. Ung thư đe dọa tính mạng
9. Bệnh cơ tim
10. Hôn mê
11. Phẫu thuật nối tắt động mạch vành
12. Viêm não do virus
13. Bệnh phổi giai đoạn cuối
14. Bệnh suy gan giai đoạn cuối
15. Viêm gan siêu vi tối cấp
16. Nhồi máu cơ tim
17. Thay thế van tim
18. Suy thận
19. Mất khả năng sống độc lập
20. Câmb
21. Chấn thương sọ não nghiêm trọng
22. Ghép cơ quan chính
23. Bệnh nang tủy thận
24. Bệnh tế bào thần kinh vận động
25. Bệnh xơ cứng rải rác
26. Loạn dưỡng cơ
27. Bệnh Parkinson nguyên phát
28. Bệnh sốt bại liệt (Poliomyelitis)
29. Bệnh tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
30. Bồng năng
31. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống (SLE) có kèm viêm thận do Lupus
32. Đột quy (Tai biến mạch máu não)
33. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối
34. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
35. Viêm tụy mãn tái phát
36. Bệnh Creutzfeld - Jacob
37. Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
38. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
39. Loãng xương nặng
40. Xơ cứng bì hệ thống (Systemic Scleroderma)
41. Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn
42. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
43. Bệnh Crohn
44. Hội chứng Eisenmenger
45. Suy tuyến thượng thận mãn tính (Bệnh Addison)

**DANH SÁCH BỆNH LÝ
THEO GIỚI TÍNH**

BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NAM GIỚI

Ung thư tiền liệt tuyến, Ung thư phổi hoặc Ung thư gan

BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NỮ GIỚI

1. Ung thư biểu mô (Carcinoma) tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
2. Các biến chứng của thai kỳ
 - Đông máu nội mạch lan tỏa (D.I.C)
 - Bệnh gai nhau nước
 - Loạn tâm thần hậu sản
 - Tử sản
3. Dị Tật Bẩm Sinh
 - Hội chứng Đào (Down)
 - Tật gai sống đôi
 - Tứ chứng Pha-lô (Fallot)
 - Bít thực quản và dò khí quản - thực quản
 - Não úng thủy
 - Tử vong sơ sinh
4. Phẫu thuật phục hồi



BẢNG CHI TIẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM SỐNG KHỎE MỖI NGÀY
QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

Đơn vị: đồng

Chương Trình Bảo Hiểm		BẠC	TITAN	VÀNG	BẠCH KIM	KIM CƯƠNG
Phạm vi bảo hiểm		Việt Nam	Toàn cầu (trừ Hoa Kỳ)			Toàn cầu
Giới Hạn Tối Đa/năm		125 triệu	250 triệu	500 triệu	1 tỷ	2 tỷ
Giới hạn phụ cho mỗi đợt điều trị	Không có phẫu thuật	25 triệu	50 triệu	100 triệu	200 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
	Có phẫu thuật	50 triệu	100 triệu	200 triệu	400 triệu	
1. Điều trị nội trú						
a. Chi phí phòng và giường/ngày – Tối đa 60 ngày/năm		750 nghìn	1,5 triệu	2,5 triệu	5 triệu	10 triệu
b. Chi phí phòng và giường ở khoa chăm sóc đặc biệt – Tối đa 60 ngày/năm		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
c. Chi phí hỗ trợ cho người thân chăm nom/ngày (tối đa 30 ngày/năm)		Không áp dụng			500 nghìn	1 triệu
d. Chi phí vật lý trị liệu/đợt điều trị (tối đa 1 lần/đợt điều trị)		1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
e. Chi phí dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà/đợt điều trị – tối đa 1 lần chi trả/đợt điều trị, 2 lần/năm		1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
f. Chi phí Điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
g. Chi phí Điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện						
h. Chi phí phẫu thuật						
i. Các chi phí y tế nội trú khác						
2. Cấy ghép nội tạng (tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận, tử) cho Người Được Bảo Hiểm là người nhận tạng						

Họ và tên đại lý : Lê Thị Thùy Dung

Mã số đại lý : SQ687



Trang 9 / 14

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOSQ687953DBUG

Số bảo hiểm dự kiến : 3821714282

Ngày in : 04/06/2021 13:24:50

a. Cho người nhận tặng	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
b. Cho người hiến tặng/năm (chi phí phẫu thuật và y tế)	62,5 triệu	125 triệu	250 triệu	500 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
3. Chi phí điều trị ung thư bằng phương pháp xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác quy định trong Điều khoản	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
4. Chi phí xe cứu thương/Năm	1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
5. Quyền Lợi Điều Trị Ngoại Trú Đặc Biệt hoặc Điều Trị trong Khoa Cấp Cứu					
a. Điều trị trong ngày tại Khoa Cấp Cứu/năm	3 triệu	6 triệu	10 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
b. Điều trị ngoại trú do Tai Nạn/năm	3 triệu	6 triệu	10 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
c. Chi phí lọc máu ngoài thận/năm	Không áp dụng		10 triệu	20 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
d. Điều trị Bệnh Tâm Thần/năm	Không áp dụng				100 triệu
6. Quyền lợi thai sản (áp dụng với Tuổi từ 15-45)					
Sinh thường (giới hạn mỗi lần mang thai)		10 triệu	20 triệu	30 triệu	50 triệu
Sinh mổ hoặc biến chứng thai sản (giới hạn mỗi lần mang thai)		20 triệu	30 triệu	50 triệu	100 triệu
a. Chi phí Phòng & Giường/ngày (tối đa 60 ngày/năm)		1,5 triệu	2,5 triệu	5 triệu	10 triệu
b. Chi phí Phòng & Giường khoa chăm sóc đặc biệt (tối đa 60 ngày/năm)		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa			
c. Kiểm tra thai định kỳ/mỗi lần khám (tối đa 8 lần/năm)		500 nghìn	1 triệu	2 triệu	3 triệu
d. Chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 7 ngày sau sinh (ngoại trừ bệnh bẩm sinh, dị tật bẩm sinh)		3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
e. Chi phí sinh thường, sinh mổ		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa			
f. Chi phí cấp cứu thai sản do Tai Nạn					
g. Chi phí điều trị biến chứng thai sản					



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HD / Tuổi	Phí BHSP Chính Hàng Năm	Phí BHSP bổ trợ hàng năm	Quyền lợi đảm bảo				Quyền lợi minh họa (không đảm bảo) (*)						Tổng phí BH Lũy kế
			QLBH Từ vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn	QL Đăng Khoa (**)	Giá Trị Tiền mặt (1)	QLBH Từ vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn TL (2)	QL Đăng Khoa TL (**)(3)	Bảo tức định kỳ TL (4)	Bảo tức tri ân TL (5)	Tổng giá trị hoàn lại (6)	
1/2	7.033	5.273	66.600				66.778			178		178	12.306
2/3	7.033	5.398	99.900			433	100.278			378		811	24.737
3/4	7.033	5.533	133.200			1.321	133.839			639		1.960	37.303
4/5	7.033	5.718	166.500			2.664	167.467			967		3.631	50.054
5/6	7.033	5.923	166.500			4.507	167.866			1.366		5.873	63.010
6/7	7.033	6.143	166.500			6.882	168.347			1.847		8.729	76.186
7/8	7.033	6.438	166.500			9.824	168.921			2.421		12.245	89.657
8/9	7.033	6.753	166.500			13.376	169.598			3.098		16.474	103.443
9/10	7.033	7.098	166.500			17.560	170.391			3.891		21.451	117.574
10/11	7.033	7.483	166.500			22.422	171.309			4.809		27.231	132.090
11/12	7.033	7.923	166.500			28.016	172.367			5.867		33.883	147.046
12/13	7.033	8.393	166.500			34.388	173.580			7.080		41.468	162.472
13/14	7.033	8.953	166.500			41.581	174.959			8.459		50.040	178.458
14/15	7.033	9.543	166.500			49.639	176.522			10.022		59.661	195.034
15/16	7.033	10.143	166.500			58.664	178.284			11.784		70.448	212.210
16/17	7.033	10.783	166.500			68.687	180.264			13.764		82.451	230.026
17/18	7.033	11.458	166.500			79.809	182.482			15.982		95.791	248.517
18/19	7.033	12.143	166.500			92.030	184.948			18.448		110.478	267.693
19/20	7.033	12.893	166.500			105.372	187.695			21.195		126.567	287.619
20/21	7.033	13.693	166.500			120.302	190.748			24.248		144.550	308.345

Họ và tên đại lý : Lê Thị Thùy Dung

Mã số đại lý : SQ687



Trang 11 / 14

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOSQ687953DBUG

Số bảo hiểm dự kiến : 3821714282

Ngày in : 04/06/2021 13:24:50

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HD / Tuổi	Phí BHSP Chính Hàng Năm	Phí BHSP bổ trợ hàng năm	Quyền lợi đảm bảo				Quyền lợi minh họa (không đảm bảo) (*)						Tổng phí BH Lũy kế
			QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vắn	QL Đăng Khoa (**)	Giá Trị Tiền mặt (1)	QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vắn TL (2)	QL Đăng Khoa TL (**)(3)	Bảo tức định kỳ TL (4)	Bảo tức tri ân TL (5)	Tổng giá trị hoàn lại (6)	
21/22	7.033	12.233	166.500		33.300	136.741	227.427		33.300	27.627		197.668	327.611
22/23	7.033	13.303	166.500	33.300		119.025	354.605	33.300	35.132	31.329	88.344	307.130	347.947
23/24			166.500	33.300		91.064	400.025	68.432	37.064	34.826	93.203	324.589	347.947
24/25			166.500	33.300		61.949	447.531	105.496	39.103	38.103	98.329	342.980	347.947
25/26			166.500	33.300		31.613	497.222	144.598	41.254	41.133	103.737	362.335	347.947
26/27			166.500	33.300			549.198	185.851	43.523	43.881	109.443	382.698	347.947

Họ và tên đại lý : Lê Thị Thùy Dung

Mã số đại lý : SQ687



Trang 12 / 14

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOSQ687953DBUG

Số bảo hiểm dự kiến : 3821714282

Ngày in : 04/06/2021 13:24:50

Ghi chú: (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5);

QL = Quyền lợi; QLBH = Quyền lợi bảo hiểm; BH = Bảo hiểm; HD = Hợp Đồng; TL = Tích lũy; SP = Sản Phẩm;
BLNT = Bệnh lý nghiêm trọng; TTTBVV = Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Bảng minh họa dựa trên giả định: (i) Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế; (ii) Hợp đồng được đóng phí đầy đủ và đúng hạn; đồng thời không có các giao dịch làm giảm các Bảo tức tích lũy; và (iii) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe, nghề nghiệp ở Mức thâm định như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(*) Quyền lợi này đang được minh họa theo lãi suất tích lũy 5,5%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty.

Bảo tức và lãi tích lũy được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu trên chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Trên thực tế, quyền lợi minh họa có thể thay đổi phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố trên. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được áp dụng.

(**) Quyền lợi đăng khoa được chi trả khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em tốt nghiệp đại học loại xuất sắc thuộc trường Đại học chính quy tại Việt Nam hoặc 1 trong 100 trường Đại học hàng đầu thế giới. Vui lòng xem Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận Quyền lợi đăng khoa.

(***) Quyền lợi BLNT sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú,
Q.7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày
24/01/2005
Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.

Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn **829,4 tỷ USD** (tính đến ngày 31/12/2017).

Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi cam đoan đã trình bày trung thực các thông tin về sản phẩm và giải thích rõ ràng về các yếu tố không đảm bảo của sản phẩm cho khách hàng.

Ngày: _____
Chữ ký: _____
Lê Thị Thùy Dung, SQ687, HN32

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị đến ngày 04/07/2021 và được đính kèm với bản Phân tích nhu cầu tài chính.

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. Đã đọc cẩn thận và hiểu rõ nội dung của Điều khoản sản phẩm và các thông tin được nêu trong bảng minh họa này.
2. Đại lý đã giải thích rõ ràng cho tôi/chúng tôi những thông tin cơ bản của sản phẩm và các yếu tố không được đảm bảo của sản phẩm này. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này.

Tôi/chúng tôi cũng hiểu rằng bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không có bất kỳ sự sửa đổi nào.

Ngày: _____
Chữ ký: _____
BỐ

